TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2021/QĐST - HNGĐ	*Chợ Lách, ngày 02 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 32/2021/TL-VDS, ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu:

1. **Chị Thị Mộng N**, sinh năm: 1999.

Địa chỉ thường trú: Số nhà 231/75 ấp SL, xã Đ, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. **Anh Nguyễn Hữu P**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ thường trú: Số nhà 231/75 ấp SL, xã Đ , huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH:

[1] Về hôn nhân: Sau khi hòa giải đoàn tụ không thành, chị Thị Mộng N và anh Nguyễn Hữu P đều thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Hữu P được trực tiếp nuôi một người con chung tên Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 09/12/2018. Hiện nay cháu T đang sống chung với anh P. Anh Nguyễn Hữu P không yêu cầu chị Thị Mộng N cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về chia tài sản khi ly hôn: chị Thị Mộng N và anh Nguyễn Hữu P thống nhất không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thỏa thuận, thống nhất của các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội hoặc trốn tránh nghĩa vụ đối với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; đồng thời các bên có yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành.

Đã hết thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo nhưng không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Căn cứ vào các Điều 33, 34, 35, 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án đối với việc dân sự thụ lý số: 32/2021/TL-VDS, ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Thị Mộng N và anh Nguyễn Hữu P thuận tình ly hôn.
- *Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn*: Chị Thị Mộng N và anh Nguyễn Hữu P không yêu cầu giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.
- *Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con:* Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Hữu P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày

09/12/2018. Ghi nhận anh Nguyễn Hữu P không yêu cầu chị Thị Mộng N cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con đều có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, chị Thị Mộng N và anh Nguyễn Hữu P hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, chị Thị Mộng N và anh Nguyễn Hữu P có thể thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Chị Thị Mộng N và anh Nguyễn Hữu P đều thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết gì về tài sản.

- *Về nợ chung*: Chị Thị Mộng N và anh Nguyễn Hữu P xác định không có nợ chung nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA) (1b);
- VKSND huyện C (2b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- UBND xã;
- Các bên;
- Lưu hồ sơ, VT (3b).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Nga